

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất xảy ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP, gồm:

- Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;
- Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục lại chất lượng đất, địa hình của đất trước khi vi phạm ở những mức độ khác nhau để sử dụng vào mục đích sử dụng đã được xác định.

2. Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm không có tính khả thi là việc không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục trở lại chất lượng đất, địa hình của đất trước khi vi phạm; hoặc việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất ảnh hưởng đến công trình, hạ tầng kỹ thuật và khu vực đất liền kề; hoặc việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không còn cần thiết do có sự thay đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch đã được điều chỉnh.

Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định, thì không phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm nếu thuộc một trong các trường hợp không có tính khả thi trên thực địa dưới đây:

- a) Diện tích đất tại nơi trũng thấp, thường xuyên bị nước mưa rửa trôi hoặc bồi lấp mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất thiếu bền vững;
- b) Diện tích đất vi phạm đã mất kết cấu tự nhiên, không thể canh tác, không còn khả năng sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp;
- c) Diện tích đất nông nghiệp vi phạm tại thời điểm vi phạm không còn quy hoạch để sử dụng vào mục đích trong nhóm đất nông nghiệp.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP thì không phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm nếu thuộc một trong các trường hợp không có tính khả thi trên thực địa dưới đây:

- a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất; san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi); san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà không ảnh hưởng đến diện tích đất liền kề hoặc thửa đất liền kề, không ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng, đồng thời người sử dụng đất đang tiếp tục sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định;
- b) Việc khôi phục tình trạng ban đầu của đất sẽ gây ra hiện tượng sạt lở, bồi đắp dòng chảy tự nhiên; mất an toàn giao thông; ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng; gây cản trở, khó khăn đối với việc sử dụng đất, công trình hợp pháp của thửa đất liền kề và xung quanh;
- c) Trong phạm vi địa giới hành chính cấp xã nơi xảy ra vi phạm không có mỏ làm vật liệu san lấp để khắc phục đối với trường hợp hạ thấp bề mặt của đất; không có bãi đổ thải để khắc phục đối với trường hợp san lấp nâng cao bề mặt của đất;

d) Diện tích đất vi phạm là đất có mặt nước chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản mà tại thời điểm vi phạm không còn quy hoạch để sử dụng vào mục đích đất có mặt nước chuyên dùng, đất nuôi trồng thủy sản;

đ) Không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật, phương tiện để khôi phục lại diện tích đất vi phạm trở lại địa hình tự nhiên, trạng thái vốn có của đất trước khi vi phạm.

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất (không thuộc các trường hợp tại Điều 4 của Quyết định này)

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Trường hợp làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác.

Buộc khôi phục lại độ dày tầng đất canh tác như trước khi vi phạm. Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất ban đầu (đất cũ) đã lấy đi, trường hợp đất ban đầu đã sử dụng vào việc khác thì sử dụng đất khác có nguồn gốc hợp pháp có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương với các diện tích đất liền kề hoặc thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng trước khi vi phạm.

b) Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm.

Buộc loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất trước khi vi phạm ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục lớp mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, đảm bảo đủ chất lượng của đất để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm.

c) Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định.

Buộc thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu,...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi; cải tạo lại đất đảm bảo chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình đất

a) Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất.

Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm hoặc phải đưa đất về trạng thái an toàn; san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với diện tích đất liền kề hoặc thửa đất liền kề.

b) Trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi).

Buộc nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm.

c) Trường hợp san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

Buộc san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề. Loại đất sử dụng để khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất phải sử dụng loại đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác có nguồn gốc hợp pháp và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) quy định về các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ) và Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) ban hành quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (cũ).
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng/Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 6;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và PT-TH Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị (VP UBND tỉnh);
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc